

DANH SÁCH LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

17/8/2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Tổng Gia Bảo	Nam	Kinh	11A1	12A1	
2	Phạm Thành Công	Nam	Kinh	11A1	12A1	
3	Đinh Hoàng Định	Nam	Kinh	11A1	12A1	
4	Nguyễn Hoàng Gia	Nam	Kinh	11A1	12A1	
5	Nguyễn Đắc Hoàng	Nam	Kinh	11A1	12A1	
6	Lương Trọng Huy	Nam	Kinh	11A1	12A1	
7	Trần Văn Việt Hùng	Nam	Kinh	11A1	12A1	
8	Phạm Văn Gia Kiệt	Nam	Kinh	11A1	12A1	
9	Trương Anh Kiệt	Nam	Kinh	11A1	12A1	
10	Nguyễn Võ Lâm	Nam	Kinh	11A1	12A1	
11	Đặng Khánh Linh	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
12	Đoàn Phương Linh	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
13	Phạm Nguyễn Nhật Linh	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
14	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
15	Trịnh Bình Minh	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
16	Đỗ Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
17	Hồ Lê Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
18	Phạm Đình Thiện Nhân	Nam	Kinh	11A1	12A1	
19	Lộ Đông Nhi	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
20	Nguyễn Điệp Nhi	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
21	Đặng Hoàng Phát	Nam	Kinh	11A1	12A1	
22	Lê Triệu Minh Phú	Nam	Kinh	11A1	12A1	
23	Nguyễn Đăng Quang	Nam	Kinh	11A1	12A1	
24	Đỗ Anh Quân	Nam	Kinh	11A1	12A1	
25	Phạm Thị Như Quỳnh	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
26	Phùng Nam Sang	Nam	Kinh	11A1	12A1	
27	Lê Đông Sơn	Nam	Kinh	11A1	12A1	
28	Nguyễn Trần Bảo Thi	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
29	Nguyễn Anh Thư	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
30	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
31	Trần Nguyễn Anh Thư	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
32	Nguyễn Đình Tĩnh	Nam	Kinh	11A1	12A1	
33	Nguyễn Lê Bảo Trâm	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
34	Trương Thị Quỳnh Trâm	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
35	Hà Việt Trinh	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
36	Văn Đức Trung	Nam	Kinh	11A1	12A1	
37	Nguyễn Lê Đức Tuấn	Nam	Kinh	11A1	12A1	
38	Ngô Quang Tuyên	Nam	Kinh	11A1	12A1	
39	Phạm Thị Hồng Vân	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
40	Đoàn Thị Yến Vy	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
41	Nguyễn Phương Vy	Nữ	Kinh	11A1	12A1	
42	Đinh Thị Như Ý	Nữ	Kinh	11A1	12A1	

DANH SÁCH LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

17/8/2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Phạm Việt Anh	Nam	Kinh	11A2	12A2	
2	Hà Tiên Adrong	Nữ	Ê Đê	11A2	12A2	
3	Nguyễn Thế Bảo	Nam	Kinh	11A2	12A2	
4	Lê Ngô Bảo Chi	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
5	Y Diệp Ênuôl	Nam	Ê Đê	11A2	12A2	
6	Văn Thị Xuân Dịu	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
7	Ngô Thị Thùy Dung	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
8	Nguyễn Lâm Ngọc Dung	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
9	Vương Hoàng Dung	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
10	Trần Thái Dương	Nam	Kinh	11A2	12A2	
11	Phạm Trung Đông	Nam	Kinh	11A2	12A2	
12	Hoàng Phó Hải	Nam	Kinh	11A2	12A2	
13	Lê Sỹ Nguyên Hạo	Nam	Kinh	11A2	12A2	
14	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
15	Đinh Ngọc Hoàng	Nam	Kinh	11A2	12A2	
16	Bùi Thị Thanh Huyền	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
17	Mai Gia Khang	Nam	Kinh	11A2	12A2	
18	Trần Anh Khoa	Nam	Kinh	11A2	12A2	
19	Nguyễn Viết Lâm	Nam	Kinh	11A2	12A2	
20	Huỳnh Thị Mỹ Linh	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
21	Võ Thị Ánh - Linh	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
22	Lê Minh Long	Nam	Kinh	11A2	12A2	
23	Y Luyện Hmök	Nam	Ê Đê	11A2	12A2	
24	Lê Thị Mai	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
25	Đinh Công Minh	Nam	Kinh	11A2	12A2	
26	Hồ Thị Thảo My	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
27	Trần Đình Mỹ	Nam	Kinh	11A2	12A2	
28	Hồ Bảo Nam	Nam	Kinh	11A2	12A2	
29	Phạm Ngọc Nghĩa	Nam	Kinh	11A2	12A2	
30	Nguyễn Lê Trung Nguyên	Nam	Kinh	11A2	12A2	
31	Nguyễn Niê Thành Phú	Nam	Kinh	11A2	12A2	
32	Lê Minh Phụng	Nam	Kinh	11A2	12A2	
33	Trần Thị Trúc Quỳnh	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
34	Hoàng Nhật Tân	Nam	Kinh	11A2	12A2	
35	Nguyễn Phạm Phương Thanh	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
36	Đỗ Đình Thống	Nam	Kinh	11A2	12A2	
37	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	Mường	11A2	12A2	
38	Phan Thị Thùy Trâm	Nữ	Kinh	11A2	12A2	
39	Bùi Văn Tuấn	Nam	Kinh	11A2	12A2	
40	Trần Anh Tuấn	Nam	Kinh	11A2	12A2	
41	Nguyễn Thanh Vân	Nam	Kinh	11A2	12A2	
42	Tô Đình Hoàng Vũ	Nam	Kinh	11A2	12A2	
43	Phương Võ Tường Vy	Nữ	Kinh	11A2	12A2	

DANH SÁCH LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

17/8/2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Hà Lương Thế Anh	Nam	Mường	11A3	12A3	
2	Lương Ngọc Mỹ Anh	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
3	Đinh Thị Chung	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
4	Phạm Văn Hải Đăng	Nam	Kinh	11A3	12A3	
5	Đinh Xuân Đức	Nam	Kinh	11A3	12A3	
6	Phan Thị Hương Giang	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
7	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
8	Phan Gia Hạo	Nam	Kinh	11A3	12A3	
9	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
10	Đinh Triệu Huy	Nam	Kinh	11A3	12A3	
11	H' Iêm Knul	Nữ	Ê Đê	11A3	12A3	
12	Y Khim Êcăm	Nam	Ê Đê	11A3	12A3	
13	Trần Thị Tuyết Lan	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
14	Phạm Thị Thái Linh	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
15	Đỗ Quang Mạnh	Nam	Kinh	11A3	12A3	
16	Hoàng Văn Mạnh	Nam	Kinh	11A3	12A3	
17	Nguyễn Ngọc Hà Mi	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
18	Phạm Hoàng Như Ngọc	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
19	Đặng Đình Nguyên	Nam	Kinh	11A3	12A3	
20	Nguyễn Thị Ý Nhi	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
21	H' Niêng Hmök	Nữ	Ê Đê	11A3	12A3	
22	Phạm Thị Kiều Oanh	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
23	Lê Thanh Phong	Nam	Kinh	11A3	12A3	
24	Trần Đình Phú	Nam	Kinh	11A3	12A3	
25	Nguyễn Đức Hoàng Phúc	Nam	Kinh	11A3	12A3	
26	Lê Mai Phương	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
27	Nguyễn Hồng Phước	Nam	Kinh	11A3	12A3	
28	Nguyễn Thế Quyền	Nam	Kinh	11A3	12A3	
29	H' Tha Ly Êcăm	Nữ	Ê Đê	11A3	12A3	
30	Trịnh Đặng Phương Thảo	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
31	Hồ Võ Uyên Thy	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
32	Đinh Trọng Nam Tiến	Nam	Kinh	11A3	12A3	
33	Phan Anh Tiến	Nam	Kinh	11A3	12A3	
34	H' Tra Knul	Nữ	Ê Đê	11A3	12A3	
35	Vũ Thanh Vân	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
36	Nguyễn Quốc Việt	Nam	Kinh	11A3	12A3	
37	Bùi Thảo Vy Vy	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
38	Phạm Thị Hà Vy	Nữ	Kinh	11A3	12A3	
39	Nguyễn Văn Vỹ	Nam	Kinh	11A3	12A3	
40	H' Xuân Linh Êcăm	Nữ	Ê Đê	11A3	12A3	

DANH SÁCH LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

17/8/2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Bùi Đức An	Nam	Kinh	11A4	12A4	
2	Phan Thị Phương Anh	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
3	Đinh Mạnh Bảo	Nam	Kinh	11A4	12A4	
4	Phạm Đức Phúc	Nam	Kinh	11A4	12A4	
5	Đinh Thị Thanh Bình	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
6	Văn Thị Thảo Duyên	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
7	Vũ Quang Đại	Nam	Kinh	11A4	12A4	
8	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	Kinh	11A4	12A4	
9	Văn Tiến Đạt	Nam	Kinh	11A4	12A4	
10	Y Ghang Byă	Nam	Ê Đê	11A4	12A4	
11	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
12	Lê Ngọc Hân	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
13	Trần Văn Hiếu	Nam	Kinh	11A4	12A4	
14	Bùi Võ Duy Khánh	Nam	Kinh	11A4	12A4	
15	Nguyễn Huỳnh Bảo Linh	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
16	Văn Hoàng Long	Nam	Kinh	11A4	12A4	
17	Nguyễn Bảo Nam	Nam	Kinh	11A4	12A4	
18	Lê Phạm Thúy Ngân	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
19	Vũ Thị Ngân	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
20	Lương Thế Ngọc	Nam	Kinh	11A4	12A4	
21	H' Nhuệ Niê	Nữ	Ê Đê	11A4	12A4	
22	Lâm Tâm Như	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
23	Nguyễn Vũ Trâm Oanh	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
24	Đỗ Hiếu Phong	Nam	Kinh	11A4	12A4	
25	Nguyễn Xuân Phúc	Nam	Kinh	11A4	12A4	
26	H' Rian Êban	Nữ	Ê Đê	11A4	12A4	
27	Vũ Hồng Sơn	Nam	Kinh	11A4	12A4	
28	Nguyễn Bá Công Thành	Nam	Kinh	11A4	12A4	
29	Nguyễn Đình Thanh Thiện	Nam	Kinh	11A4	12A4	
30	Y Thoal Buôn Yă	Nam	Ê Đê	11A4	12A4	
31	Đinh Thị Thu Thúy	Nữ	Kinh	11A4	12A4	
32	Đặng Văn Toàn	Nam	Kinh	11A4	12A4	
33	Huỳnh Quốc Toàn	Nam	Kinh	11A4	12A4	
34	Nguyễn Đức Toàn	Nam	Kinh	11A4	12A4	
35	H Tri Niê	Nữ	Ê Đê	11A4	12A4	
36	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	Kinh	11A4	12A4	
37	Đặng Trần Phương Trang	Nữ	Kinh	11A4	12A4	

DANH SÁCH LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

17/8/2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Nguyễn Vi An	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
2	Văn Nguyễn Việt An	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
3	Lê Tô Hồng Anh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
4	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
5	Tôn Đỗ Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
6	Trần Kim Quốc Bảo	Nam	Kinh	11A5	12A5	
7	H' Biể Hđók	Nữ	Ê Đê	11A5	12A5	
8	Phạm Thùy Dương	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
9	Nguyễn Hoàng Hương Giang	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
10	Trương Thị Mỹ Hạnh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
11	Đào Thị Huyền	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
12	Đặng Thị Diệu Huyền	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
13	Nguyễn Thị Kim Linh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
14	Đoàn Thị Hải Ly	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
15	Trần Huyền Thảo Mi	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
16	Lương Thị Ánh Minh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
17	Vũ Thị Thảo My	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
18	Nguyễn Thị Cẩm Mỹ	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
19	Nguyễn Kim Ngân	Nữ	Mường	11A5	12A5	
20	Hoàng Xuân Ngọc	Nữ	Tày	11A5	12A5	
21	Lê Thị Thảo Nguyên	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
22	Phạm Thị Kiều Oanh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
23	Đinh Thị Thanh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
24	Nguyễn Phú Thịnh	Nam	Kinh	11A5	12A5	
25	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
26	Nguyễn Hà Anh Thư	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
27	Phạm Anh Thư	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
28	Phạm Bá Tính	Nam	Thái	11A5	12A5	
29	Nguyễn Thị Trang	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
30	H Trâm Êcăm	Nữ	Ê Đê	11A5	12A5	
31	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
32	Trần Thị Huyền Trân	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
33	Lâm Tổ Trinh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
34	Tô Thị Phương Trinh	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
35	Văn Thiện Trí	Nam	Kinh	11A5	12A5	
36	Nguyễn Thị Hồng Tươi	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
37	Đặng Thị Hồng Út	Nữ	Kinh	11A5	12A5	
38	Hà Gia Nguyên Vịnh	Nữ	Mường	11A5	12A5	
39	Trần Bảo Vy	Nữ	Kinh	11A5	12A5	

DANH SÁCH LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

17/8/2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Văn Thị Thu An	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
2	Trần Văn Anh	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
3	Võ Thị Kim Anh	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
4	Nguyễn Hà Khánh Băng	Nữ	Mường	11A6	12A6	
5	H Bì Ra Bkrông	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
6	Hồ Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
7	Vũ Thị Yến Chi	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
8	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
9	H' Đan Hmők	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
10	Nguyễn Danh Đại	Nam	Kinh	11A6	12A6	
11	H' Điêu Bkrông	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
12	Trần Thanh Hà	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
13	Đỗ Thị Hậu	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
14	Trần Gia Huy	Nam	Kinh	11A6	12A6	
15	Bùi Thị Thu Huyền	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
16	H' Jiê Niê	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
17	Dương Thị Hoàng Linh	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
18	Nguyễn Hữu Long	Nam	Kinh	11A6	12A6	
19	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
20	Nguyễn Đình Thanh Minh	Nam	Kinh	11A6	12A6	
21	H' Mrin Hđők	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
22	H' Mư Niê	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
23	H' Neng Hmők	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
24	Nguyễn Minh Ý Nhi	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
25	H' Nhung Knul	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
26	Đoàn Thị An Như	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
27	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
28	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
29	H' Sa Cũ Byă	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
30	Đỗ Thị Tâm	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
31	H' Thắc Adrông	Nữ	Ê Đê	11A6	12A6	
32	Tạ Thị Hồng Thắm	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
33	Ngô Thị Thu	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
34	Đàm Thị Mai Trinh	Nữ	Kinh	11A6	12A6	
35	Ngô Văn Sang	Nam	Kinh	11A4	12A6	
36	Trương Đình Hoàng Anh	Nam	Kinh	11A7	12A6	
37	H' Boăt Hđők	Nữ	Ê Đê	11A7	12A6	
38	Nguyễn Thị Thùy Giang	Nữ	Kinh	11A7	12A6	
39	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	Kinh	11A7	12A6	
40	H' Ôn Buôn Yă	Nữ	Ê Đê	11A7	12A6	
41	Nguyễn Thị Hoa Phượng	Nữ	Kinh	11A7	12A6	
42	H' Ruin Na Bkrông	Nữ	Ê Đê	11A7	12A6	
43	Nguyễn Văn Sự	Nam	Kinh	11A7	12A6	
44	Trần Bảo Trâm	Nữ	Mường	11A7	12A6	
45	Hoàng Văn Tuấn	Nam	Kinh	11A7	12A6	

DANH SÁCH LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

17/8/2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Ngô Quốc Chính	Nam	Kinh	11A7	12A7	
2	Y Da Lin Hmők	Nam	Ê Đê	11A7	12A7	
3	H' Hen Ry Bkrông	Nữ	Ê Đê	11A7	12A7	
4	Y Huim Êñuôl	Nam	Ê Đê	11A7	12A7	
5	H'huyên Êban	Nữ	Ê Đê	11A7	12A7	
6	Trần Xuân Kiệt	Nam	Kinh	11A7	12A7	
7	Ngô Thị Uyên Nhi	Nữ	Kinh	11A7	12A7	
8	H' Nhoa Niê	Nữ	Ê Đê	11A7	12A7	
9	Y - Quang Byă	Nam	Ê Đê	11A7	12A7	
10	Y Quốc Niê Kdăm	Nam	Ê Đê	11A7	12A7	
11	H' Quỳnh Niê	Nữ	Ê Đê	11A7	12A7	
12	Phạm Thanh Tâm	Nữ	Kinh	11A7	12A7	
13	Phạm Quốc Thành	Nam	Kinh	11A7	12A7	
14	Lê Văn Hoàng Thọ	Nam	Kinh	11A7	12A7	
15	Nguyễn Thị Xuân Thu	Nữ	Kinh	11A7	12A7	
16	Bùi Cao Tiến	Nam	Kinh	11A7	12A7	
17	Bùi Gia Tiến	Nam	Kinh	11A7	12A7	
18	Tuyệt Nhi - Buôn Yă	Nữ	Ê Đê	11A7	12A7	
19	Vũ Minh Việt	Nam	Kinh	11A7	12A7	
20	Lương Công Vinh	Nam	Kinh	11A7	12A7	
21	Nguyễn Phạm Quang Vinh	Nam	Hrê	11A7	12A7	
22	H' Yển Nhi Byă	Nữ	Ê Đê	11A7	12A7	
23	Y Yu - Let Êñuôl	Nam	Ê Đê	11A7	12A7	
24	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	Nùng	11A8	12A7	
25	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	Kinh	11A8	12A7	
26	Y - Apôlos Niê	Nam	Ê Đê	11A8	12A7	
27	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	Kinh	11A8	12A7	
28	Ngô Phương Bắc	Nam	Kinh	11A8	12A7	
29	Phạm Ngọc Chiến	Nam	Kinh	11A8	12A7	
30	Y - Dila Bkrông	Nam	Ê Đê	11A8	12A7	
31	H' Đot - Hdők	Nữ	Ê Đê	11A8	12A7	
32	Y - Fôn Hmők	Nam	Ê Đê	11A8	12A7	
33	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	Kinh	11A8	12A7	
34	Y - Khuê Mlô	Nam	Ê Đê	11A8	12A7	
35	Y - Luk Knul	Nam	Ê Đê	11A8	12A7	
36	Đỗ Bảo Nam	Nam	Kinh	11A8	12A7	
37	Võ Thị Quỳnh Như	Nữ	Kinh	11A8	12A7	
38	H' Rô Da Adrông	Nữ	Ê Đê	11A8	12A7	
39	Y- Suel Knul	Nam	Ê Đê	11A8	12A7	
40	Y Thiam Knul	Nam	Ê Đê	11A8	12A7	
41	H' Toai Êban	Nữ	Ê Đê	11A8	12A7	
42	Vũ Viêt Anh Tuấn	Nam	Kinh	11A8	12A7	
43	H' Wui Êñuôl	Nữ	Ê Đê	11A8	12A7	
44	H' Yă Xuyên Êban	Nữ	Ê Đê	11A8	12A7	

DANH SÁCH LỚP 12 NĂM HỌC 2025-2026

17/8/2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ	Lớp mới	Ghi chú
1	Lương Thị Ngọc An	Nữ	Mường	11A9	12A8	
2	Mô Văn An	Nam	Mường	11A9	12A8	
3	H' Ân Byă	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
4	Trịnh Công Bảo	Nam	Kinh	11A9	12A8	
5	Phạm Đình Chiến	Nam	Kinh	11A9	12A8	
6	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	Kinh	11A9	12A8	
7	Văn Thị Kỳ Duyên	Nữ	Kinh	11A9	12A8	
8	Hà Thanh Đạt Adrông	Nam	Ê Đê	11A9	12A8	
9	Tăng Duy Hải	Nam	Kinh	11A9	12A8	
10	Hồ Gia Huy	Nam	Kinh	11A9	12A8	
11	Nguyễn Văn Kha	Nam	Kinh	11A9	12A8	
12	Y Khai Knul	Nam	Ê Đê	11A9	12A8	
13	Y - Kheri - Byă	Nam	Ê Đê	11A9	12A8	
14	H' Leng Byă	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
15	Nguyễn Thị Trà Mi	Nữ	Kinh	11A9	12A8	
16	Phạm Văn Minh	Nam	Kinh	11A9	12A8	
17	Vũ Hà Bảo Nam	Nam	Kinh	11A9	12A8	
18	Bùi Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	11A9	12A8	
19	H' Ngôn Byă	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
20	H Nhon Êban	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
21	H' Oanh Êñuôl	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
22	Văn Đức Phong	Nam	Kinh	11A9	12A8	
23	Nguyễn Hữu Quốc	Nam	Kinh	11A9	12A8	
24	Trần Ngọc Quốc	Nam	Kinh	11A9	12A8	
25	H' Rê Juin Adrông	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
26	H' Rômika Êban	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
27	Huỳnh Tấn Song	Nam	Kinh	11A9	12A8	
28	H' Sy La Êban	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
29	Y Teo Mlô	Nam	Ê Đê	11A9	12A8	
30	Đinh Đức Thiện	Nam	Kinh	11A9	12A8	
31	Vũ Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	11A9	12A8	
32	H' Trường Hmők	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
33	Cao Minh Tú	Nam	Kinh	11A9	12A8	
34	Văn Đức Tú	Nam	Kinh	11A9	12A8	
35	Ngô Văn Vĩnh	Nam	Kinh	11A9	12A8	
36	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	Kinh	11A9	12A8	
37	Phạm Yến Vy	Nữ	Kinh	11A9	12A8	
38	H' Wia Êban	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	
39	Nguyễn Thanh Mac Win	Nam	Kinh	11A9	12A8	
40	H' Yu Ri Êban	Nữ	Ê Đê	11A9	12A8	